

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/DSST

Ngày: 30/11/2020

V/v: “T/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Ngọc Sáng**

Ông Lư Thành Danh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:* Bà **Võ Thị Nhu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2020/TLST - DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2020/QĐXX - ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2020/QĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Ngọc D**, sinh năm 1969

Địa chỉ: đường Tầm Vu, phường L, quận K, thành phố T.

Bị đơn: Ông **Ngô Vũ L**, sinh năm 1993

Bà **Võ Ngọc H**, sinh năm 1979

Địa chỉ: đường Trần Chiên, phường B, quận C, thành phố T.

Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc D trình bày:

Vào ngày 14/4/2019 ông có cho vợ chồng bị đơn là ông Ngô Vũ L và bà Võ Ngọc H vay số tiền 590.000.000đ, theo thỏa thuận mỗi ngày góp 300.000 đồng cho đến khi dứt số tiền vay nhưng vợ chồng bà H, ông L chỉ trả được 102.000.000 đồng, còn thiếu lại 488.000.000 đồng, khi tôi cho vay có làm giấy vay tiền. Từ ngày 25 tháng 3 năm 2020 cho đến nay vợ chồng bà H, ông L không trả nợ cho tôi như thỏa thuận, mặc dù tôi đã nhiều lần tìm vợ chồng H, L yêu cầu trả số nợ trên nhưng vợ chồng H, L trốn tránh, hứa hẹn mà không trả. Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận C tuyên buộc vợ chồng H, L trả cho tôi số tiền 488.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay.

** Bị đơn Võ Ngọc H và Ngô Vũ L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

Do vụ án không hòa giải được nên đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, yêu cầu bị đơn trả số tiền 488.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay là 32 triệu đồng.

Bị đơn Ngô Vũ L và Võ Ngọc H tiếp tục vắng mặt.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo qui định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn vắng mặt các lần hòa giải, xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trên cơ sở xem xét chứng cứ và trình bày của đương sự, có đủ căn cứ đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3

Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn bà Võ Ngọc H và ông Ngô Vũ L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ bị đơn. Kết quả xác minh ngày 21/7/2020 thì bị đơn ông Ngô Vũ L và bà Võ Ngọc H đang cư trú tại số 27/1 đường Trần Chiên, khu vực M, phường B, quận C, thành phố T. Bị đơn – ông Ngô Vũ L và bà Võ Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 02 lần nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án (vắng mặt nguyên đơn và bị đơn) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- **Về số nợ:** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 488.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Căn cứ giấy vay tiền ngày 14/4/2019, thấy rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện giao dịch vay tiền, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền là 590.000.000 đồng và bị đơn đã trả được 102.000.000 đồng, còn nợ lại 488.000.000 đồng. Đây là khoản vay không có tài sản đảm bảo, không có thỏa thuận lãi suất và không quy định thời hạn trả nợ. Nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn nhiều lần hẹn mà không thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các thông báo, Quyết định đối chất, Quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ cho bị đơn để quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn không đến cho thấy bị đơn không có thiện ý trả nợ và cố tính kéo dài thời gian. Từ những căn cứ trên thấy rằng yêu cầu khởi kiện đòi lại số nợ gốc 488.000.000 đồng của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

- **Về lãi suất:** Trong đơn xin giải quyết vắng mặt nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất 10%/năm tính từ tháng 4 năm 2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 30/11/2020 với số tiền là 32.000.000 đồng. Xét, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở chấp nhận và không trái với qui định của pháp luật. Do đó, buộc bị đơn có trách nhiệm trả lãi suất cho nguyên đơn với số tiền là 32.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo qui định của pháp luật.

Từ những nhận định trên nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn với tổng số tiền là 520.000.000 đồng; Trong đó tiền gốc là 488.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 4 năm 2020 cho

đến ngày 30/11/2020 với số tiền là 32.000.000 đồng. Tại giai đoạn thi hành án bị đơn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành khi nguyên đơn có đơn yêu cầu.

- **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Với những phân tích trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 184, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 463, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc D.

- Buộc bị đơn ông Ngô Vũ L, bà Võ Ngọc H trả cho nguyên đơn tổng số tiền 520.000.000 đồng; Trong đó tiền gốc là 488.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 4 năm 2020 cho đến ngày 30/11/2020 với số tiền là 32.000.000 đồng.

Giai đoạn thi hành án nếu nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không thực hiện thì còn phải chịu lãi suất chậm thi hành đối với số tiền chưa thi hành án.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Bị đơn phải chịu 24.800.000 đồng án phí dân sự.

- Nguyên đơn được nhận lại 11.920.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 006271 ngày 06/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố T.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND TP. T;
- VKSND Q. C;
- Chi cục THA Q.C;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trung Hiến